**Đề tài quản lý khách sạn**

**1.Sơ lược bài toán**

*Khách sạn ABC có nhu cầu tin học hóa quá trình kinh doanh khách sạn của mình. Họ muốn quản lý các loại phòng, các phòng, các loại dịch vụ, nhân viên, khách hàng,quản lí thuyết bị nhanh nhất và ổn định nhất ,… bằng phần mềm trên máy tính để tạo sự thuận lợi cho người dùng hệ thống và khách hàng . Ngoài ra, họ còn muốn nhiều đối tượng người sử dụng phần mềm này. Ứng với từng người, sẽ có các đặc quyền khác nhau.*

**Mô Hình Quản Lí Khách Sạn**

**Mô Hình Hệ Thống Phân Quyền người**

**Mô Hình Sơ Đồ Chức Năng**

**2.Use-case format:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chức năng | Yêu cầu mức người dùng | Yêu cầu mức hệ thống |
| ***1. Đăng Nhập*** | *Lễ tân và quản lý,kế toán cần phải có tài khoản đăng nhập vào hệ thống.*  *Lễ tân và quản lý,kế toán đăng nhập vào hệ thống ở mức phân quyền khác nhau để giúp bảo mật hệ thống khách sạn.* | ***1.1*** *Là lễ tân cần có tài khoản đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng đăng ký phòng, lập báo cáo, lập hoá đơn cho khách hàng*  ***1.2*** *Kế Toán cần có tài khoản đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng như thống kê,tìm hóa đơn,xem danh sách hóa đơn*  ***1.3*** *người quản lý, ngoài những quyền của nhân viên, người quản lý có thể cập nhật tên phòng, giá phòng và loại phòng khi có sự thay đổi. Ngoài ra, người quản lý cũng có thể cập nhật thông tin và tài khoản đăng nhập của nhân viên vào hệ thống* |
| ***2. Check-in*** | *Giúp lễ tân đặt phòng cho khách khi tới quầy hoặc booking,có thể giúp lễ tân thêm dịch vụ khách sử dụng* | ***2.1*** *Người lễ tân (hay quản lý) dựa vào thông tin khách hàng cung cấp ngay tại quầy (bấm vào ô thuê phòng chưa đặt trước) nhập thông tin khách hàng vào form đăng kí bao gồm: Tên, chứng minh nhân dân, số điện thoại, số người ở cùng một phòng, loại phòng, ngày đặt phòng, số ngày ở, khi điền đủ thông tin, lễ tân ấn nút đặt phòng đề cập nhật vào hệ thống.*  ***2.2*** *Nếu lễ tân nhận cuộc gọi từ khách hàng đặt phòng, lễ tân click vào ô thuê phòng đặt trước để tiếp tục quá trình booking điền vào form đăng kí đặt phòng gồm (Tên, số điện thoại, số người đi cùng, ngày nhận phòng, số ngày ở, loại phòng, loại dịch vụ). Nếu khách hàng xác nhận đặt phòng thì yêu cầu khách hàng đặt cọc trước 50% trong vòng 24h, nếu khách hàng không đặt cọc hoặc không đến nhận phòng đúng ngày, thì sẽ huỷ đơn đặt phòng. Nếu khách hàng đặt cọc thì sẽ gửi mã đặt phòng thông qua điện thoại cho khách hàng và lễ tân bấm nút đăng ký và lưu vào hệ thống. Khi khách hàng không tới nhận phòng đúng ngày thì lễ tân sẽ gọi điện để confirm lại với khách hàng, nếu khách hàng vẫn muốn giữ phòng, thì lễ tân sẽ giữ phòng lại cho khách trong vòng 3 ngày, còn ngược lại thì khách sạn sẽ hoàn trả 1 nửa tiền đã cọc.*  ***2.3*** *Khi nhận phòng, nếu khách hàng không đồng ý nhận phòng thì có thể yêu cầu đổi phòng hoặc không thuê phòng nữa.*  ***2.4*** *Khi khách hàng muốn sử dụng dịch vụ của khách sạn(spa,phòng gym,ăn buffee,….. )thì nhân viên lễ tân sẽ click vào ô dịch vụ và tích vào những dịch vụ mà khách hàng muốn sử dụng và tất cả được cập nhật vào hệ thống để ghi vào hóa đơn thanh toán của khách hàng* |
| ***3.Check out*** | *Khi khách hàng trả phòng thì bộ phận lễ tân sẽ lập hoá đơn thanh toán* | ***3.1*** *Khi khách hàng gọi trả phòng (trước 30p) check-out thì bộ phận lễ tân cử nhân viên phục vụ phòng kiểm tra phòng và báo về nhân viên bộ phận lễ tân để xác nhận lên hệ thổng (tình trạng phòng hiện tại…)*  ***3.2*** *Trường hợp khách hàng trả phòng tại bộ phận lễ tân mà không báo trước thì nhân viên lễ tân vẫn phải gọi nhân viên phục vụ phòng lên kiểm tra phòng và báo về để xác nhận vào hệ thống (tình trạng phòng hiện tại) và nhân viên nhập đầy đủ thông tin về khách thuê phòng, số phòng, người lập hóa đơn , ngày thuê, ngày trả, các giấy tờ liên quan … và hệ thống sẽ tính tiền dựa trên các giấy tờ liên quan để làm ra hoá đơn.*  ***3.3*** *Khi trả phòng nếu như tình trạng hư hại hay mất mát đồ đạc trong phòng thì nhân viên phục vụ phòng sẽ báo về lễ tân và lễ tân sẽ lập biên bản sự cố để thống kê lại tình trạng hư hại hay mất mát của phòng*  ***3.4*** *Nhân viên có nhiệm vụ in và sao lưu hóa đơn vào hệ thống , giữ lại và giao cho khách* |
| ***4.Quản Lí Khách Hàng*** | *Lễ tân quản lý thông tin khách hàng để đồng bộ hoá với hệ thống, từ đó dễ dàng hỗ trợ, phục vụ khách hàng hiệu quả nhất.* | ***4.1*** *Lễ tân đăng nhập vào hệ thống để thêm, xoá, sửa để cập nhật thông tin khách hàng.*  ***4.2*** *Lễ tân sẽ dựa vào thông tin của khách hàng có sẵn để liên hệ, hỗ trợ khách hàng khi cần thiết*  ***4.3*** *Lễ tân sẽ quản lý thông tin phản hồi ( cập nhật, lưu trữ và xử lý ) về dịch vụ, trang thiết bị của từng khách hàng sẽ được thông báo đến các bộ phận liên quan, nhờ đó việc xử lý được thực hiện nhanh chóng và chuyên nghiệp hơn.* |
| ***5.Tra cứu phòng*** | *Giúp nhân viên lễ tân tra cứu thuận tiện hơn,biết chính xác được tình trạng phòng trong khách sạn,cùng với đó là có thể xem được thông tin khách hàng đang sử dụng phòng để phục vụ được tốt hơn* | **5.1** Nhân viên lễ tân có thể xem thông tin phòng (chất lượng phòng, giá phòng, tình trạng phòng), tìm phòng theo trạng thái phòng: đỏ, xanh lá, vàng, trắng giúp tìm kiếm phòng dễ dàng hơn:  + Đỏ: đang được sử dụng  + Xanh lá: còn trống  + Vàng: phòng sắp được trả  + Trắng: đang bảo trì  **5.2** Nhân viên lễ tân có thể thay đổi trạng thái phòng:  +Khách đã đặt phòng: phòng đã được khách đặt trước (cam).  + Khách check-in: cần chọn phòng còn trống (xanh lá) và chuyển sang trạng thái đang được sử dụng ( đỏ) .  + Khách chuẩn bị trả phòng (trước 30p) : nhân viên quản lí phòng cần báo với lễ tân chuyển trạng thái phòng từ đang được sử dụng (đỏ) sang trạng thái phòng sắp được trả (vàng).  + Khách thanh toán thành công: chuyển từ trạng thái phòng sắp được trả (vàng) về lại trạng thái còn trống (xanh lá).  + Đối với các phòng đang bảo trì thì sẽ có màu trắng, đối với trạng thái này thì lễ tân không thể thao tác cho đến khi phòng được bảo trì thành công và lễ tân chuyển trạng thái thành phòng còn trống(xanh lá). |
| **6.Quản Lí Nhân Viên** | Quản lí có thể kiểm tra số giờ làm việc của lễ tân, quản lý thông tin của tất cả nhân viên trong khách sạn, đồng thời quản lý hiệu suất làm việc của toàn bộ nhân viên trong khách sạn. | 6.1 Quản lý có thể xem số giờ làm việc của lễ tân (Tên lễ tân, ca làm việc, số lượng khách check-in và check-out, chi tiết của check-in check-out, số giờ làm việc hiện tại) để tránh bị thất thoát.  6.2 Quản lý có thể đánh giá hiệu suất làm của nhân viên dựa trên bảng chấm công (thời gian tích vân tay vào máy chấm công để biết nhân viên có đi làm đúng giờ hay không, máy vân tay sẽ đồng bộ với hệ thống máy tính khách sạn) và thời gian làm việc của nhân viên đó trong tháng và kiểm định tình trạng xin nghỉ phép của nhân viên và dựa trên bảng đánh giá của khách hàng khi và sau khi ở khách sạn.  6.3 Bảng đánh giá khách hàng dựa trên hình thức nói trực tiếp: Khách hàng có thể trao đổi trực tiếp với quản lý khách sạn suốt quá trình thuê phòng hay sau  khi thuê phòng. |
| **7.Quản Lí Phòng** | Quản lí sẽ quản lý phòng theo chất lượng và loại phòng và thiết bị trong phòng. Và Quản lí luôn phải đảm bảo chất lượng phòng và thiết bị luôn đạt tiêu chuẩn đề ra | 7.1 Là nhân viên quản lí phòng, bạn cần quản lí từng phòng theo các tiêu chuẩn khác nhau, gồm 4 loại phòng có các yêu cầu sau:  **- Standard**: Phòng tiêu chuẩn và thường nhỏ nhất, tầng thấp, hướng nhìn không thuận lơi, trang bị tối thiểu và giá thấp nhất.  **- Superior**: Cao hơn phòng Standard với tiện nghi tương đương nhưng diện tích lớn hơn hoặc hướng nhìn đẹp hơn. Giá cao hơn Standard.  **- Deluxe**: Loại phòng cao hơn Superior, thường ở tầng cao, diện tích rộng, hướng nhìn đẹp và trang bị cao cấp.  **- Suite**: Loại phòng cao cấp nhất và thường ở tầng cao nhất với các trang bị và dịch vụ đặc biệt kèm theo. Thông thường mỗi phòng  Suite gồm 1 phòng ngủ, 1 phòng khách, 2 phòng vệ sinh và nhiều ban công hướng đẹp nhất. Các khách sạn khách nhau đặt tên phòng loại này khác nhau nhằm tăng thêm mức độ VIP để bán giá cao hơn như: President (Tổng thống), Royal Suite (Hoàng gia)…  7.2.Là nhân viên quản lí phòng, bạn cần quản lí một số phòng đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu dành cho khách đi một người, gia đình hoặc bạn bè:  **-Connecting room**:hai phòng riêng biệt có cửa thong nhau.loại phòng này được bố trí cho gia đình ở nhiều phòng sát nhau.  - **Single room**:phòng có một giường cho người ở. - Twin room:phòng có 2 giường đơn cho hai người ở.  - **Double room**: phòng có một giường đôi cho hai người ở thường dành cho vợ chồng. - Triple room: phòng cho 3 người ở hoặc có 3 giường đơn hoặc có một giường đôi và một giường đơn.  **- Extra bed** : giường kê thêm để tạo thành phòng triple từ phòng twin hoặc double.  7.3 Là nhân viên quản lí phòng, bạn cần đảm bảo chất lượng phòng luôn đạt tiêu chuẩn,vì vậy mỗi khi có khách check-in (trước 30 phút), nhân viên cần bảo đảm:  + Trang thiết bị tiện nghi: mức độ đồng bộ của các trang thiết bị trong phòng - mức độ sang trọng của các trang thiết bị trong phòng - tính thẩm mỹ chung: sắp xếp hài hòa, cân đối màu sắc, phù hợp với sở thích của khách hàng - vệ sinh sạch sẽ...  + Đảm bảo chất lượng vệ sinh: buồng khách được làm vệ sinh hàng ngày- [chăn, ga, gối nệm](https://www.hoteljob.vn/tin-tuc/housekeeping-nen-thay-chan-ga-goi-nem-trong-phong-khach-san-khi-nao) luôn luôn sạch sẽ và được thay mới theo quy định - các vật phẩm, trang thiết bị luôn trông như mới - đồ [amenities](https://www.hoteljob.vn/tin-tuc/amenities-la-gi) phải đủ và được bổ sung/ thay mới mỗi ngày- buồng thoáng và không có mùi ẩm mốc - cửa sổ, rèm cửa không bám bụi - trải thảm thường xuyên…  7.4 Là nhân viên quản lí phòng, bạn cần quản lý tình trạng thiết bị có trong phòng thông qua mã thiết bị, thiết bị của từng phòng sẽ có mã thiết bị khác nhau được dán trên thiết bị nhằm quản lý lộ trình, tình trạng để bảo trì, kiểm tra thất thoát.  Nếu có khấu hao, cần căn cứ vào các điều khoản khác nhau để xử lý theo quy định:    Đối với trường hợp thiết bị hoặc vật dụng của khách sạn bị khách hàng làm hư hại,mất mát tài sản, trang thiết bị của khách sạn, nhân viên phục vụ phòng mời những nhân viên có trách nhiệm đến ngay hiện trường để xem xét, bảo lưu hiện trường và lập biên bản rồi lưu vào hệ thống.  Bảng giá vật dụng/trang thiết bị để trong phòng làm căn cứ tính giá bồi thường. Nếu các vật dụng, trang thiết bị nào không có trong danh sách thì tiền phạt sẽ được tính căn cứ vào giá thị trường của sản phẩm mới cùng loại. Khách sạn sẽ thông báo cho khách hàng và tiền bồi thường sẽ được cộng vào hoá đơn khi khách check-out:    7.5 Quản Lí có thể thay đổi giá phòng,loại phòng,chất lượng phòng tùy theo chất lượng phòng hiện tại đang có ở khách sạn |
| **8.Quản Lí Dịch Vụ** | Quản lý sẽ trực tiếp đảm bảo chất lượng phục vụ ổn định và nhanh chóng cho khách hàng, luôn giữ chất lượng của từng dịch vụ đạt chất lượng tốt nhất thông qua hệ thống tin học hoá.  Lễ Tân có thể lập phiếu dịch vụ cho khách hàng và giúp cho khách hàng đăng kí sử dụng dịch vụ tốt hơn nhanh chóng hơn và giúp lễ tân có thể dễ dàng thêm vào hóa đơn khi thanh toán | 8.1 Quản lí phải đảm bảo chất lượng dịch vụ và phục vụ tốt nhất cho khách hàng tùy theo loại phòng có trong khách sạn.Với các phòng sẽ có những dịch vụ chung (Phục vụ điện thoại 24/24, có nước suối sẵn trong tủ lạnh mỗi phòng,dọn dẹp phòng vào buổi sáng….. ) và những dịch vụ riêng tùy vào loại phòng và chất lượng phòng mà khách thuê  8.2 Quản lí sẽ lắng nghe ý kiến khách hàng và liên tục thay đổi chất lượng dịch vụ và phục vụ tốt nhất cho khách hàng.Cập nhật loại bỏ những dịch vụ quá cũ và không còn phù hợp với điều kiện thực tế trong khách sạn ra khỏi hệ thống  8.3 Thêm thông tin tiết các dịch vụ có trong khách sạn để cho lễ tân biết được và giới thiệu cho khách hàng kham khảo sử dụng(Thông tin chi tiết gồm:số người sử dụng, số giờ được sử dụng, giá cả……. ) cùng với đó là sửa thông tin dịch vụ khi có sai sót…..  8.4 Lễ tân sẽ nhận yêu cầu của khách hàng click chuột vào “phiếu dịch vụ” để lập thông tin về phiếu dịch vụ.  8.5 Phiếu dịch vụ sẽ bao gồm 2 phần: thông tin dịch vụ và thông tin sử dụng dịch vụ.  8.6 Thông tin dịch vụ bao gồm: các loại nước uống (rượu, nước ngọt, nước suối), các loại thức ăn (trái cây, bánh, mì gói…), giặt là, đưa đón khách, mát xa, buffet sáng, tối, phòng để tổ chức party (nếu có), giá của từng loại dịch vụ, tên người lập phiếu. Với những dịch vụ như: mát xa, buffet sáng, tối, phòng để tổ chức party sẽ có giảm giá 5% với quy mô lớn (đối với mát xa: 5 người trở lên, buffet: 10 người trở lên, party: 20 người trở lên kèm theo những ưu đãi khác). Thông tin sử dụng dịch vụ bao gồm: Tên khách hàng đã đặt, mã phiếu thuê dịch vụ, phòng của khách hàng đã đặt dịch vụ, tên dịch vụ khách hàng đã chọn, số lượng dịch vụ, ngày hết hạn.  8.7 Lễ tân có thể thêm, sửa, xóa loại dịch vụ tùy theo ý muốn của khách hàng.Sau khi hoàn tất quá trình chọn dịch vụ lễ tân sẽ click vào ô “ lưu” nếu khách hàng đồng ý đăng kí và Phiếu dịch vụ sẽ được cập nhật vào hóa đơn cho khách hàng khi thanh toán phòng, còn không sẽ click vào ô “hủy” nếu khách hàng không muốn sử dụng nữa.  8.8 Việc thuê dịch vụ phải được đăng kí trước 12h (đối với dịch vụ phòng party), sau 12h tiếng phiếu dịch vụ được đăng kí mới có hiệu lực sử dụng. |
| **9.Quản lý hoá đơn** | Kế toán muốn xem chi tiết hóa đơn thanh toán phòng của khách, hóa đơn bảo dưỡng thiết bị, hóa đơn sữa chữa nâng cấp phòng và giúp cho kế toán tìm kiếm các hóa đơn 1 cách dễ dàng thuận tiện hơn nhanh chóng hơn, để dễ dàng tổng hợp hoá đơn gửi cho giám đốc khách sạn | 9.1 Kế toán đăng nhập vào hệ thống bấm vô ô xem thông tin hóa đơn để xem chi tiết nhiều hóa đơn như:  +Hóa đơn thanh toán phòng  + Hóa Đơn sửa chữa thiết bị  +Hóa đơn nâng cấp phòng  9.2 Dựa vào hóa đơn thanh toán phòng để lên kế hoạch kinh doanh cho khách sạn và tính doanh thu cho khách sạn  9.3 Dựa vào hóa đơn sữa chữa và nâng cấp phòng để tổng hợp chi phí để bỏ ra mua sắm,nâng cấp phục vụ cho việc kinh doanh khách sạn  9.4 Đồng thời dựa vào các chi tiết hóa đơn để tránh thất thoát  9.5 Kế toán đăng nhập vào hệ thống và click vào ô tìm kiếm hóa đơn  9.6 Kế toán sẽ nhập tất cả thông tin cần tìm kiếm vào bộ lọc để tìm hóa đơn theo(hóa đơn thanh toán phòng.sữa chữa thiết bị hay nâng cấp phòng…) hay lọc theo(ngày,tháng,năm,quý…..) |
| **10.Thống kê** | Kế toán lấy thông tin, báo cáo nhỏ từ nhân viên, tổng hợp thành báo cáo hàng tháng hoặc báo cáo khi có yêu cầu về doanh thu, tình trạng phòng, hoặc danh sách khách hàng thuê. | 10.1 Kế toán đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản của mình, lựa chọn chức năng cần thống kê, lấy bản báo cáo từ nhân viên.  10.2 Lựa chọn cách tổng hợp: theo tháng, tuần hoặc theo thời gian …  10.3 Kế toán có thể xem thống kê theo loại:  + Thống kê khách hàng ra vào  + Thống kê dịch vụ sử dụng  + Thống kê phòng sử dụng  + Thống kê doanh thu  + Thống kê chi phí sử dụng  10.4 Kế toán chọn “Lưu” và có thể in báo cáo . |

wqe

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 1 | | |
| **Use Case Name:** | **Đăng nhập** | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân và quản lý,kế toán | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Lễ tân và quản lý,kế toán cần phải có tài khoản đăng nhập vào hệ thống.  Lễ tân và quản lý,kế toán đăng nhập vào hệ thống ở mức phân quyền khác nhau để giúp bảo mật hệ thống khách sạn. | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor tiến hành nhập tài khoản và mật khẩu được cấp và đăng nhập vào hệ thống | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ tìm kiếm tên các actor và loại người dùng đã phân cấp từ database và từ đó bắt đầu 1 phiên làm việc **E1, E2** |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “Xem trạng thái phòng” |  | |
|  | 4. Tuỳ vào phân quyền từng loại tài khoản mà giao diện sẽ hiển thị các chức năng khác nhau:  4.1 Lễ tân có quyền truy cập:   -Check-in  -Check-out  -Quản lý khách hàng  -Đăng xuất  4.2 Quản lý có quyền truy cập:  - Thông tin phòng  -Thông tin nhân viên  -Đăng xuất  4.3 Kế toán có quyền truy cập:  - Thống kê -Xem và tìm kiếm hoá đơn  -Đăng xuất | |
|  | 5. Hệ thống sẽ trực tiếp trỏ các actor vào giao diện trang chủ | |
| **Alternative Paths:** | **None** | | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Nếu hệ thống không thể tìm thấy tài khoản trong cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng rằng không thể tìm thấy tài khoản của họ và actor được đưa trở lại đầu quá trình của sự kiện. Không có giới hạn về số lần người dùng có thể cố gắng đăng nhập vào hệ thống.  **E2.** Nếu hệ thống tìm thấy tài khoản trong cơ sở dữ liệu nhưng actor cung cấp Mật khẩu không khớp với Mật khẩu trong cơ sở dữ liệu của hệ thống, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng rằng Mật khẩu của họ không chính xác và actor được quay trở lại đầu quá trình của sự kiện.Không có giới hạn về số lần người dùng có thể cố gắng đăng nhập vào hệ thống. | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | Actor đang truy cập trang web nhưng chưa bắt đầu Phiên làm việc.  Phiên của actor đã hết thời gian do không hoạt động.  Actor đã kết thúc một Phiên bằng cách chọn Đăng xuất. | | |
| **Assumptions:** | None | | |
| **Preconditions:** | Actor đang truy cập hệ thống nhưng không có Phiên hoạt động. Do đó, actor sẽ được chuyển hướng đến trang Đăng nhập. | | |
| **Post Conditions:** | Actor có một Phiên hoạt động.  Actor đang truy cập trong Trang chủ.  Actor có sẵn các chức năng thích hợp. | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 2 | | |
| **Use Case Name:** | Check-in | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Giúp lễ tân đặt phòng cho khách khi tới quầy hoặc booking, có thể giúp lễ tân thêm dịch vụ khách sử dụng | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor lễ tân tiến hành đăng nhập vào hệ thống **E1**: | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “**Đăng kí thuê phòng**” |  | |
|  | 4. Giao diện sẽ hiển thị biểu mẫu đăng kí gồm thông tin cần nhập như sau:  + Tên khách hàng  + CMND  + SĐT  + Số người ở cùng 1 phòng  + Loại phòng  + Ngày đặt phòng  + Số ngày ở  Ngoài ra còn 2 nút để chọn 1 trong 2 là: Đặt phòng trước và đặt phòng tại quầy | |
| 5. Actor Lễ tân điền vào form dựa trên thông tin khách hàng cung cấp và chọn đặt phòng trước hay đặt phòng tại quầy tuỳ vào khách hàng **E1** |  | |
| 6. Actor ấn nút “Đặt phòng” **A1** |  | |
|  | 7. Hệ thống sẽ xác nhận đăng ký thông tin khách hàng vào database và xác nhận actor rằng thông tin khách hàng đã được cập nhật. Kết thúc use case | |
| **Alternative Paths:** | **A1.** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để trả về trạng thái trước khi ấn nút đăng ký phòng cho khách. Trở về bước 7 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Nếu actor nhập tên khách hàng bị trùng và hệ thống sẽ đề nghị actor đổi tên khác. Trở về bước 4 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | -Lễ tân sẽ cập nhật đăng kí phòng cho khách hàng mới thành công | | |
| **Assumptions:** | Khi khách hàng muốn đặt phòng và lễ tân đã có được thông tin của khách hàng, lễ tân sẽ truy cập vào hệ thống đăng ký phòng | | |
| **Preconditions:** | Actor sở hữu đúng quyền hạn được cấp | | |
| **Post Conditions:** | Thông tin về khách hàng và phòng khách hàng đã đặt sẽ được đưa vào hệ thống. | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú, Thắng, Duy, Trường | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 3 | | |
| **Use Case Name:** | Check-out | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Khi khách hàng trả phòng thì bộ phận lễ tân sẽ lập hoá đơn thanh toán | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor lễ tân tiến hành đăng nhập vào hệ thống : | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “**Check-out**” |  | |
|  | 4. Giao diện sẽ hiển thị loạt danh sách khách hàng gồm các thông tin như sau:  + Tên khách hàng  + Mã khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tổng tiền | |
| 5. Actor Lễ tân tìm kiếm và chọn khách hàng muốn trả phòng |  | |
| 6. Actor ấn nút “Trả phòng” **A1** |  | |
|  | 7. Hệ thống sẽ thông báo trả phòng thành công và yêu cầu actor tiến hành thanh toán và toạ hoá đơn | |
|  | 8. Actor ấn nút “Tính tiền” |  | |
|  |  | 9. Hệ thống sẽ thông báo thanh toán dựa theo như sau:  + Nếu khách trả phòng trước 24h thì sẽ tính tiền theo giá phòng/ ngày theo loại phòng đó.  + Nếu khách trả phòng sau 24h thì sẽ cộng thêm tiền theo giá phòng/giờ | |
|  | 10. Actor ấn nút “Tạo hoá đơn thanh toán” |  | |
|  |  | 11. Giao diện sẽ hiển thị loạt danh sách khách hàng gồm các thông tin như sau:  + Mã hoá đơn  + Tên khách hàng  + Mã khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tổng tiền  + Tình trạng | |
|  | 12. Actor ấn nút “Thanh toán” **E1** |  | |
|  |  | 13. Thanh trạng thái của khách hàng trong giao diện sẽ chuyển thành Đã thanh toán | |
|  | 14. Actor ấn nút “Tạo hoá đơn” |  | |
|  |  | 15. Hệ thống sẽ tạo bảng hoá đơn bao gồm các thông tin của khách hàng trả phòng trong database gồm:  + Mã hoá đơn  + Tên khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tiền bồi thường  + Tổng tiền | |
|  | 16. Actor xem bảng hoá đơn của khách hàng muốn trả phòng. Kết thúc use case. **A2** |  | |
| **Alternative Paths:** | **A1.** | | |
|  | Actor action | System response | |
|  | 1. Actor ấn nút “Phiếu báo cáo bồi thường” |  | |
|  |  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm danh sách các vật phẩm cần bồi thường và tổng tiền bồi thường | |
|  | 3. Actor ấn nút “cập nhật” |  | |
|  |  | 4. Hệ thống sẽ chuyển dữ liệu tiền bồi thường vào hoá đơn thanh toán cho khách hàng trả phòng. Trở về bước 4 của **Basic Course of Events** | |
|  |  |  | |
|  | **A2.** Actor có thể ấn nút “In” để tiến hành in hoá đơn thanh toán. Kết thúc use case. | | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Nếu actor ấn nút “thanh toán” khi tình trạng của khách hàng là “Đã thanh toán ” hệ thống sẽ gửi thông báo và trở về bước 11 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | -Lễ tân sẽ thanh toán và tạo bảng hoá đơn tính tiền thành công cho khách hàng trả phòng. | | |
| **Assumptions:** | Khi khách hàng muốn trả phòng, lễ tân sẽ truy cập vào hệ thống check-out để tiến hành trả phòng và thanh toán | | |
| **Preconditions:** | Actor sở hữu đúng quyền hạn được cấp | | |
| **Post Conditions:** | Bảng hoá đơn cho khách hàng trả phòng sẽ được tạo | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 4 | | |
| **Use Case Name:** | Quản lý khách hàng | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Lễ tân quản lý thông tin khách hàng để đồng bộ hoá với hệ thống, từ đó dễ dàng hỗ trợ, phục vụ khách hàng hiệu quả nhất. | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor lễ tân tiến hành đăng nhập vào hệ thống | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút **“Quản lý khách hàng”** |  | |
|  | 4. Giao diện hiển thị bảng danh sách khách hàng như sau:  Giao diện gồm 2 phần:phần trên hiển thị danh sách khách hàng đang có, thông tin khách hàng được hiển thị theo hàng ngang(Tên Khách Hàng Sử Dụng,SĐT Địa chỉ , Quốc tịch, Giới tính, CMND, Email)  Phần dưới gồm các nút “Thêm”, “Xoá”,”Sửa”, “Cập nhật”, các ô trống để điền thông tin (Tên Khách Hàng Sử Dụng,SĐT Địa chỉ , Quốc tịch, Giới tính, CMND, Email)  Dưới cùng có nút “Lưu ” và “Huỷ” | |
| 5. Actor ấn nút “Thêm khách hàng” **E1** |  | |
|  | 6. Hệ thống sẽ cho phép actor nhập thông tin khách hàng vào các ô | |
| 7. Actor ấn nút “Lưu” sau khi điền đầy đủ thông tin **A1** |  | |
|  |  | 8. Hệ thống sẽ câp nhật thông tin khách hàng vào database và gửi thông báo cập nhật thành công cho actor | |
|  | 9. Actor chọn 1 khách hàng trong danh sách khách hàng |  | |
|  |  | 10. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin khách hàng vào form phía dưới | |
|  | 11. Actor ấn vào nút “Sửa” |  | |
|  |  | 12. Hệ thống sẽ cho phép chỉnh sửa thông tin trong form đó | |
|  | 13. Actor tiến hành chỉnh sửa thông tin khách hàng. |  | |
|  | 14. Actor ấn nút “Lưu” khi hoàn tất **A2, A3,E2** |  | |
|  |  | 15. Hệ thống sẽ câp nhật thông tin khách hàng vào database và gửi thông báo cập nhật thành công cho actor | |
|  | 16. Actor chọn 1 khách hàng trong danh sách |  | |
|  | 17.Actor ấn nút “Xoá khách hàng” |  | |
|  |  | 18. Hệ thống sẽ gửi thông báo hỏi có muốn thật sự xoá hay không | |
|  |  | 19. Hệ thống sẽ câp nhật thông tin khách hàng vào database và gửi thông báo cập nhật thành công cho actor. Kết thúc use case. | |
| **Alternative Paths:** | **A1.** Actor có thể ấn nút “Huỷ thêm” để dừng việc thêm thông tin khách hàng. Trở về bước 8 trong  **Basic Course of Events.**  **A2.** Actor có thể ấn nút “Cập nhật” để làm mới danh sách khách hàng sau khi thêm, xoá, sửa và trở lại bước 4 trong **Basic Course of Events.**  **A3.** Actor có thể ấn nút “Huỷ sửa” để thông tin khách hàng về trạng thái trước khi chỉnh sửa. Trở về bước 18 trong **Basic Course of Events.** | | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Khi thiếu các thông tin trong lúc thêm khách hàng như “Tên”, “SĐT” và “Quốc tịch” thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo “**đề nghị điền đủ thông tin cần thiết**”. Trở về bước 6 của **Basic Course of Events.**  **E2.** Khi sửa thông tin khách hàng bị thiếu các thông tin như: “Tên”, “SĐT” và “Quốc tịch” thì khi bấm nút “Lưu” hệ thống sẽ hiển thị thông báo “**đề nghị điền đủ thông tin cần thiết**”. ”. Trở về bước 12 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | Actor sẽ thêm, sửa và xoá thông tin khách hàng thành công và đưa vào database. | | |
| **Assumptions:** | Khi muốn thêm thông tin khách hàng mới  Khi muốn sửa thông tin khách hàng bị sai sót.  Khi muốn xoá khách hàng ra khỏi hệ thống. | | |
| **Preconditions:** | Actor sở hữu đúng quyền hạn được cấp | | |
| **Post Conditions:** | Bảng danh sách thông tin khách hàng sẽ được cập nhật thành công. | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú | | |
| **Date:** | 31/10/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 5 | | |
| **Use Case Name:** | Tra cứu phòng | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Giúp nhân viên lễ tân tra cứu thuận tiện hơn,biết chính xác được tình trạng phòng trong khách sạn,cùng với đó là có thể xem được thông tin khách hàng đang sử dụng phòng để phục vụ được tốt hơn | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor lễ tân tiến hành đăng nhập vào hệ thống | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn .Và Hiển thị danh sách phòng ở dưới danh sách những chức năng  Danh sách phòng sẽ có 1 ô hiển thị trạng thái phòng theo màu như sau:  + Đỏ: đang được sử dụng  + Xanh lá: còn trống  + Vàng: phòng sắp được trả  + Trắng: đang bảo trì  Thông tin các phòng sẽ được hiển thị nếu actor click vào trạng thái của 1 phòng  Và đằng sau ô hiển thị trạng thái phòng thì sẽ có 1 nút ấn **“Xem chi tiết”**  Phía dưới danh sách phòng có thanh phân trang như sau:  << < 1 > >> |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút **“Xem chi tiết”** |  | |
|  | 4. Giao diện hiển thị chi tiết loại phòng như sau:  +Tên Khách Hàng Sử Dụng  +Số Ngày sử dụng  +Loại Phòng  +Số lượng người ở  +Dịch vụ đang sử dụng  +Giá phòng  +Trạng thái | |
| 5. Actor Lễ tân nhấn nút **“chỉnh sửa”** |  | |
|  | 6. Hệ thống sẽ cho phép actor trực tiếp thay đổi thông tin trên chi tiết phòng.  Trạng thái phòng sẽ được lễ chọn thay đổi theo :  +Khách đã đặt phòng: phòng đã được khách đặt trước (cam).  + Khách check-in: cần chọn phòng còn trống (xanh lá) và chuyển sang trạng thái đang được sử dụng (đỏ) .  + Khách chuẩn bị trả phòng (trước 30p) : nhân viên quản lí phòng cần báo với lễ tân chuyển trạng thái phòng từ đang được sử dụng (đỏ) sang trạng thái phòng sắp được trả (vàng).  + Khách thanh toán thành công: chuyển từ trạng thái phòng sắp được trả (vàng) về lại trạng thái còn trống (xanh lá).  + Đối với các phòng đang bảo trì thì sẽ có màu trắng, đối với trạng thái này thì lễ tân không thể thao tác cho đến khi phòng được bảo trì thành công và quản lý chuyển trạng thái thành phòng còn trống (xanh lá). | |
| 7. Actor ấn nút “Lưu” **A1, E1** |  | |
|  | 8. Hệ thống sẽ cập nhật trạng thái phòng vào database và xác nhận actor rằng thông tin phòng đã được cập nhật. Kết thúc use case | |
| **Alternative Paths:** | **A1.** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để trả về trạng thái phòng trước khi được chỉnh sửa. Trở về bước 6 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Exception Paths:** | **E1** Actor nhập sai thông tin trong format và khi lưu, hệ thống sẽ hiển thị lỗi “Nhập sai thông tin” và trở về bước 6 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | - Khi lễ tân nhấn nút đặt phòng, phòng sẽ chuyển trạng thái từ "đã đặt trước" (cam) sang trạng thái "đang được sử dụng" (đỏ).  - Khi lễ tân hủy phòng, phòng sẽ chuyển trạng thái từ " đã đặt trước" (cam) sang trạng thái "còn trống" (xanh lá).  - Khi lễ tân nhất nút nhận phòng, phòng sẽ chuyển trạng thái từ "còn trống" (xanh lá) sang trạng thái "đang được sử dụng" (đỏ).  - Khi lễ tân nhấn nút "chuyển phòng", phòng cần chuyển sẽ cập nhật trạng thái phòng "còn trống" (xanh lá), còn phòng mới sẽ cập nhật | | |
| **Assumptions:** | Khi khách hàng đặt phòng trước và lễ tân nhập thông tin khách hàng đầy đủ vào hệ thống và nhấn nút Đặt phòng  Khi phòng được đặt mà khách hàng không nhận thì lễ tân nhấn vào nút Huỷ phòng.  Khi khách hàng đặt phòng tại quầy và lễ tân nhập đầy đủ thông tin vào hệ thống và nhấn nút Nhận phòng  Khi khách hàng muốn đổi phòng trong quá trình thuê phòng  Khi khách hàng thanh toán thành công thì trạng thái phòng sắp được trả tự động chuyển về trạng thái phòng còn trống | | |
| **Preconditions:** | None | | |
| **Post Conditions:** | Thông tin chi tiết phòng sẽ được cập nhật vào hệ thống. | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Phú, Thắng, Tới | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 6 | |
| **Use Case Name:** | Quản lý nhân viên | |
| **Actor (s):** | *Quản lý nhân sự* | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | |
| **Summary:** | Quản lí có thể kiểm tra số giờ làm việc của lễ tân, quản lý thông tin của tất cả nhân viên trong khách sạn, đồng thời quản lý hiệu suất làm việc của toàn bộ nhân viên trong khách sạn. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Quản lý đăng nhập tài khoản vào hệ thống |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị trang chủ cùng với các chức năng để actor chọn.  Hệ thống sẽ hiển thị danh sách thông tin của nhân viên gồm:  + Tên đăng nhập  + Tên nhân viên  + SĐT  + Ngày sinh  + Giới tính  + Chức vụ  + Quê quán  +CMND  +E-mail  +Địa chỉ  +Ngày tạo  +Ngày cập nhật  +Người cập nhật  +Ca làm việc |
| 3. Quản lý ấn nút **“Thêm”** để thêm nhân viên |  |
|  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thêm mới nhân viên gồm các thông tin cần điền |
| 5. Actor tiến hành thêm đầy đủ thông tin nhân viên |  |
| 6. Actor ấn nút “Lưu” **A1 A2 E1** |  |
|  | 7. Hệ thống sẽ cập nhật danh sách nhân viên, đưa vào database và thông báo cho actor rằng danh sách đã cập nhật thành công |
| 8. Actor chọn 1 nhân viên trong danh sách |  |
| 9. Actor nhấn nút **“Sửa”** |  |
|  | 10. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm các thông tin có sẵn của nhân viên đó để chỉnh sửa |
| 11. Actor tiến hành chỉnh sửa thông tin của nhân viên |  |
| 12. Actor ấn nút **“Lưu” A3 E2** |  |
|  | 13. Hệ thống sẽ thông báo cập nhật thông itn nhân viên thành công và cập nhật danh sách mới sửa vào database |
| 14. Actor chọn 1 nhân viên trong danh sách |  |
| 15. Actor nhấn nút **“Xoá” A4** |  |
|  | 16. Hệ thống sẽ thông báo cập nhật thông itn nhân viên thành công và cập nhật danh sách mới sửa vào database. Kết thúc use case. |
| **Alternative Paths:** | **A1.** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để dừng thêm nhân viên mới. Danh sách sẽ trở về trạng thái được lưu trước đó. Trở về bước 7 của Basic Course of Events  **A2.** Actor có thể chọn nút “Reset” để làm trống toàn bộ thông tin đã nhập trước đó.  **A3.** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để dừng chỉnh sửa thông tin nhân viên. Danh sách sẽ trở về trạng thái được lưu trước đó. Trở về bước 13 của Basic Course of Events  **A4.** Actor có thể ấn nút “Huỷ” để không xoá thông tin nhân viên. Danh sách sẽ trở về trạng thái được lưu trước đó. Trở về bước 16 của Basic Course of Events | |
| **Exception Paths:** |  | |
| **Extension Points:** | E1. Nếu actor nhập thông tin không phù hợp với form cần nhập, hệ thống sẽ báo lỗi và trở về bước 4 của Basic Course of Events  E2. Nếu actor sửa thông tin không phù hợp với form cần nhập, hệ thống sẽ báo lỗi và trở về bước 13 của Basic Course of Events | |
| **Triggers:** | Actor muốn quản lý ca làm việc của nhân viên  Actor muốn chỉnh sửa, thêm, và xoá thông tin nhân viên | |
| **Assumptions:** | Danh sách thông tin nhân viên phải được nhập vào hệ thống trước đó | |
| **Preconditions:** | Quản lý phải đăng nhập đúng tài khoản của mình trước khi vào chức năng | |
| **Post Conditions:** | Bảng danh sách nhân viên được cập nhật, chỉnh sửa và lưu trữ vào hệ thống | |
| **Reference: Business Rules** |  | |
| **Author(s):** | Trường | |
| **Date:** |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 7 | | |
| **Use Case Name:** | Quản lý phòng | | |
| **Actor (s):** | Quản lý | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Quản lí sẽ quản lý phòng theo chất lượng và loại phòng và thiết bị trong phòng. Và Quản lí luôn phải đảm bảo chất lượng phòng và thiết bị luôn đạt tiêu chuẩn đề ra | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor Quản lý tiến hành đăng nhập vào hệ thống | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn.  Danh sách từng phòng cùng loại phòng và số phòng được hiển thị phía dưới danh sách chức năng |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “Quản lý phòng” |  | |
|  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện quản lý phòng bao gồm:  +Số lượng phòng hiện tại của khách sạn  +Tên loại phòng  +Giá phòng  + Nút “Cập nhật thiết bị phòng”  +Nút “Cập nhật dịch vụ”  +Nút “Cập nhật loại phòng” | |
| 5. Actor ấn nút “Cập nhật loại phòng”**A1** |  | |
|  | 6. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm:  +Chọn số phòng  +Chọn thay đổi loại phòng gồm các lựa chọn như sau:  -**Standard**  **-Superior**  **- Deluxe**  **- Suite** | |
| **7.** Actor có thể lựa chọn ấn nút “Lưu” |  | |
|  | 8. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo cập nhật loại phòng thành công và đưa vào database. | |
| 9. Actor Quản lý nhấn nút “Cập nhật dịch vụ” **A2, A3, E1** |  | |
|  | 10. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện danh sách gồm:  +Form nhập tên và giá cả dịch vụ  +Tên dịch vụ  +Giá dịch vụ | |
|  | 11. Actor có thể lựa chọn ấn nút “Lưu” |  | |
|  |  | 12. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo thêm dịch vụ thành công và đưa thông tin dịch vụ mới vào database. | |
|  | 13. Actor Quản lý nhấn nút “Cập nhật thiết bị phòng” **A3,E2** |  | |
|  |  | 14. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện danh sách thiết bị gồm:  +Số thứ tự thiết bị  + Tên thiết bị | |
|  | 15. Actor có thể lựa chọn ấn nút “Lưu” |  | |
|  |  | 16. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo cập nhật thiết bị thành công và đưa vào database. | |
| **Alternative Paths:** | **A1** Actor có thể ấn nút “Huỷ ” để trở về trạng thái trước khi tích chọn các thông tin trong giao diện. | | |
|  |
|  | **A2** | | |
|  | Actor action | System response | |
|  | 1. Actor nhập thông tin vào form thêm dịch vụ |  | |
|  | 2. Actor ấn nút “Thêm dịch vụ” |  | |
|  |  | 3. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo thêm dịch vụ thành công và đưa thông tin dịch vụ mới vào database. Trở về bước 7 của Basic course of event. | |
|  | **A3** | | |
|  | Actor action | System response | |
|  | **1.** Actor ấn nút “Xoá thiết bị” |  | |
|  |  | **2.** Hệ thống sẽ hiển thị thông báo xoá thiết bị thành công và đưa thông tin thiết bị vào database. Trở về bước 13 của Basic course of event. | |
|  |  |  | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Hệ thống sẽ báo lỗi nếu thêm dịch vụ trùng với dịch vụ đã có. Sau đó trở về bước 9 **Basic Course of Events.**  **E2.** Hệ thống sẽ báo lỗi nếu thêm thiết bị trùng với dịch vụ đã có. Sau đó trở về bước 13 **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | Actor sẽ hoàn tất chỉnh sửa thông tin chi tiết loại phòng | | |
| **Assumptions:** | Khi Quản lý cần phải xem thông tin loại phòng và chỉnh sửa loại phòng, dịch vụ, thiết bị khi cần thiết. | | |
| **Preconditions:** | None | | |
| **Post Conditions:** | Thông tin từng phòng trong danh sách phòng sẽ được cập nhật vào hệ thống | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú, Thắng, Duy, Trường | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 9 | | |
| **Use Case Name:** | Quản lý hoá đơn | | |
| **Actor (s):** | Kế toán | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Kế toán muốn xem chi tiết hóa đơn thanh toán phòng của khách, hóa đơn bảo dưỡng thiết bị, hóa đơn sữa chữa nâng cấp phòng và giúp cho kế toán tìm kiếm các hóa đơn 1 cách dễ dàng thuận tiện hơn nhanh chóng hơn, để dễ dàng tổng hợp báo cáo thống kê cho khách sạn | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor Kế toán tiến hành đăng nhập vào hệ thống | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút **“Quản lý hoá đơn”** |  | |
|  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm 2 tab: **“Danh sách hoá đơn chưa gửi”**, **“Danh sách hoá đơn đã gửi”**, trong các tab đó có danh sách hoá đơn gồm:  + Mã hoá đơn  +Loại hoá đơn  + Ngày tạo hoá đơn  +Ngày gửi  +Trạng thái  +Người gửi  +Tổng thanh toán  +Nội dung  +Người nhận  Ngoài ra còn bộ lọc gồm các form thông tin để điền vào để tìm kiếm hoá đơn | |
| 5. Actor chọn 1 hoặc nhiều hoá đơn và ấn nút **“Gửi hoá đơn”** |  | |
|  | 6. Hệ thống sẽ chuyển trạng thái của hoá đơn từ **chưa gửi** sang **đã gửi** và hoá đơn đó cũng sẽ xuất hiện ở **“Danh sách hoá đơn đã gửi”** | |
| 7. Actor chọn 1 hoá đơn và ấn **“chi tiết”** |  | |
|  | 8. Hệ thống hiển thị giao diện mới gồm chi tiết thông tin của hoá đơn đó như(Chỉnh sửa sau) | |
| 9. Actor chọn thay đổi trạng thái hoá đơn trực tiếp(Đã gửi & Chưa gửi) |  | |
| 10. Actor chọn lưu thông tin hoá đơn sau khi chỉnh sửa **A1** |  | |
|  |  | 11. Hệ thống sẽ cập nhật tình trạng hoá đơn vào database và thông báo với actor rằng thông tin đã được cập nhật thảnh công. Kết thúc use case. | |
| **Alternative Paths:** | **A1** Actor có thể ấn nút “Huỷ ” để đưa thông tin về trạng thái trước khi được chỉnh sửa. | | |
| **Exception Paths:** | **none** | | |
| **Extension Points:** | **none** | | |
| **Triggers:** | Actor sẽ gửi báo cáo về thông tin các loại hoá đơn cho cấp trên | | |
| **Assumptions:** | Khi actor có nhiệm vụ cần tổng hợp và báo cáo hoá đơn các loại cho cấp trên xử lí | | |
| **Preconditions:** | None | | |
| **Post Conditions:** | Tổng hợp được đầy đủ thông tin các loại hoá đơn và lập báo cáo | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case number:** | 10 | |
| **Use case name:** | **Thống kê** | |
| **Actor (s):** | Nhân viên thuộc bộ phận kế toán | |
| **Maturity:**  **(Facade/Focused/….)** | Fill & Focused | |
| **Summary:** | Kế toán lấy thông tin, báo cáo nhỏ từ nhân viên, tổng hợp thành báo cáo hàng tháng hoặc báo cáo khi có yêu cầu về doanh thu, tình trạng phòng, hoặc danh sách khách hàng thuê. | |
| **Basis Course of Events:** | **Actor Action:** | **System Response:** |
| 1. Actor tiến hành đăng nhập vào hệ thống |  |
|  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “Thống kê” |  |
|  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện **thống kê** bao gồm:   * Bảng chọn lọc theo “Lọc theo Ngày/Tháng/Quý/Năm” * Nút Thống kê Khách Hàng * Nút Thống kê phòng sử dụng * Nút Thống kê dịch vụ sử dụng * Nút Thống kê doanh thu * Nút Thống kê chi phí sử dụng |
| 5. Actor chỉnh bảng chọn “Lọc theo ngày/ tháng/ quý/ năm” |  |
|  | 6. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm:   * Bảng thống kê tổng quát và nút của Thống kê Khách Hàng * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê phòng sử dụng * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê dịch vụ sử dụng * n Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê doanh thu * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê chi phí sử dụng |
| 7. Actor có thể ấn vào một trong các nút “Thống kê khách hàng”, “Thống kê Phòng sử dụng”, “Thống kê dịch vụ sử dụng”, “Thống kê doanh thu”, “Thống kê chi phí sử dụng” |  |
|  | 8. Tùy vào hành động của Actor mà hệ thống sẽ hiển thị bảng thống kê chi tiết theo nút mà Actor ấn vào |
| 9. Actor có thể ấn nút In ở mỗi giao diện để có thể in thống kê mình cần ra giấy |  |
|  | 10. Hệ thống xác nhận lại với Actor rồi in thống kê Actor đã chọn ra giấy |
| 11. Actor kế toán có thể lựa chọn nút “Cập nhật” **(A1,E1)** |  |
|  | 12. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện danh sách gồm:  - Form báo cáo (thống kê)  - Tên form báo cáo |
| 13. Actor kế toán có thể ấn nút “Lưu” |  |
|  | 14. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo thêm thống kê thành công |
| **Alternative Paths:** | **A1** Actor Kế toán có thể ấn nút “Không cập nhật” để trở về trạng thái trước khi chọn các thông tin trong giao diện | |
| **Exception Paths:** | **E1** Hệ thống báo lỗi nếu như mã báo cáo Actor vừa nhập trùng với mã báo cáo đã có trong database. Sau đó hệ thống sẽ trở về bước 11 của Basic Course of Events | |
| **Extension Points:**. | N/A | |
| **Triggers:** | Kế toán sẽ tạo ra được tổng hợp các báo cáo thông kê | |
| **Assumption:** | Khi kế toán có nhiệm vụ phải tổng hợp báo cáo thống kê các loại | |
| **Precondition:** | Phải là kế toán thuộc khách sạn (chi nhánh) đó | |
| **Post Condition:** | Kế toán tổng hợp thành công các loại thông kê và báo cáo cho cấp trên xử lí | |
| **Reference: Business Rules:** | N/A | |
| **Reference Risks:** | N/A | |
| **Author(s):** | Nhân viên của khách sạn đó | |
| **Date:** | 29/10/2020 | |